

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-PT

Ngày 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các thẩm phán: - Ông Trần Xuân Bằng.

- Bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSTB ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Đỗ Văn T** - Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn HK, xã HL, huyện VT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Duy P (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 212/2018/HSST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/6/2020, chấp hành xong án phí ngày 20/12/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2011; Quyết định số 82 ngày 20/10/2016, Công an huyện VT, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức

khỏe người khác, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng; Quyết định số 58 ngày 20/01/2018, Công an huyện VT, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng, do T vắng mặt tại địa phương nên Công an huyện VT không giao Quyết định xử phạt được cho T, ngày 22/9/2020 Công an huyện VT nộp lưu hồ sơ do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

** Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. Bùi Ngọc T1 - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số nhà X, ngõ Y, tổ Z, đường LQĐ, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc T3 và bà Trần Thị M; vợ: Phạm Thị C; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Ngô Văn Đ - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn TT, xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Lê Thị T4; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Trần Hoài T2 - Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn LNT, xã QL, huyện KX, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân C (đã chết) và bà Phạm Thị C; Vợ: Đặng Thị T; có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ A, phường HD, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Lộ Văn L- Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn D, xã TB, thành phố TB, tỉnh

Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộ Văn Đ và bà Trần Thị S; Vợ: Tạ Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2021, Ngô Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn T đều là công nhân xây dựng tại công trường xây dựng khu nhà ở Thương Mại 7,1 Hecta thuộc thôn Tổng Thỏ Nam, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình nghỉ trưa tại tầng 02 ngôi nhà đang xây dựng trong khu nhà ở Thương Mại 7,1 Hecta thấy gần cầu thang có 01 bộ bài tú lơ khơ nên cả ba cùng rủ nhau đánh ba cây ăn tiền. T nhặt bộ bài để cùng đánh bạc, thống nhất luật chơi như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài (từ quân A - 9) chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Người chơi dùng tiền đặt cược (ít nhất là 50.000 đồng) sau đó tính tổng điểm 03 quân bài lấy điểm ở hàng đơn vị so sánh với người làm cái, ai cao điểm hơn người đó thắng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Lộ Văn L đến thấy T, Đ, Đ đang đánh bạc nên đã cùng tham gia đánh bạc, sau đó Trần Hoài T2, Bùi Ngọc T1 đến và tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang thu tại chỗ đánh bạc 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài và số tiền 12.040.000 đồng và quản lý trên người các đối tượng số tiền 5.910.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng số tiền là 17.950.000 đồng. Trong đó Đỗ Văn T sử dụng 4.300.000 đồng, Ngô Văn Đ sử dụng 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ sử dụng 1.800.000 đồng, Lộ Văn L sử dụng 1.300.000 đồng, Trần Hoài T2 sử dụng 1.970.000 đồng, Bùi Ngọc T1 sử dụng 5.580.000 đồng để đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày

10/11/2021 đến ngày 16/11/2021). Thời gian còn lại bị cáo Đỗ Văn T phải thi hành là 11 (mười một) tháng 24 (hai bốn) ngày. Phạt bổ sung Đỗ Văn T 5.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T1 25.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 20.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoài T2 20.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lộ Văn L 20.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/3/2022, bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quyết định số 05/QĐ-VKSTB ngày 11/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không cho các bị cáo Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L được hưởng hình phạt tiền và chuyển sang hình phạt khác nặng hơn.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T xin rút đơn kháng cáo. Các bị cáo Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích nội dung vụ án, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị rút đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, sửa bản án sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt các bị cáo Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn Lmỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn T xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 10/11/2021, tại tầng 2 ngôi nhà đang xây dựng khu nhà ở Thương Mại 7,1 Hecta ở thôn Tổng Thỏ Nam, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn Lcó hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi ba cây bị Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang, thu giữ tại chỗ ngồi và trong

người các bị cáo số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.950.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lô Văn L đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.950.000 đồng, trong đó bị cáo Bùi Ngọc T1 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 5.580.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tiền đối với bị cáo Bùi Ngọc T1 là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo do vậy Viện kiểm sát kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc T1 là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T1 là có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xác minh, bị cáo lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Các bị cáo Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lô Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và cũng đủ điều kiện răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc T1, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lô Văn L.

[4] Về án phí: Các bị cáo Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lô Văn L bị kháng nghị về hình phạt, bị cáo Đỗ Văn T rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa vì vậy các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình. Sửa

bản án sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc T1.

3. Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L.

4. Về hình phạt:

4.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **bị cáo Bùi Ngọc T1 01 (một) năm** cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Đối trừ 07 ngày tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 11 tháng 09 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường TP nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bùi Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Bùi Ngọc T1 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Ngọc T1.

4.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

4.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoài T2 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

4.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

4.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lộ Văn L 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

5. Về án phí: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA, VKS, TA, Chi cục THADS TP.
Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường TP, TPTB;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân Bằng

Đỗ Thị Hà

Nguyễn Thị Phương Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, Tại phòng nghị án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Thẩm phán:* - Ông Trần Xuân Bằng.

- Bà Đỗ Thị Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T - Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn HK, xã HL, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

2. Bùi Ngọc T1 - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số nhà 04/03/03, ngõ 39, tổ 13, đường Lê Quý Đôn, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Ngô Văn Đ - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Tân Toàn, xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

4. Trần Hoài T2 - Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Luật Nội Tây, xã QL, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

5. Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

6. Lộ Văn L - Sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn Dinh, xã TB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Xử phạt các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 01 năm tù; Phạt tiền bị cáo Bùi Ngọc T1 25.000.000 đồng, các bị cáo Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng

tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Điều luật áp dụng:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình. Sửa bản án sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc T1.

3. Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L.

3/3 Nhất trí

II. Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **bị cáo Bùi Ngọc T1 01 (một) năm** cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Đối trừ 07 ngày tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 11 tháng 09 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường TP nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bùi Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Bùi Ngọc T1 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Ngọc T1.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoài T2 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lộ Văn L 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

3/3 Nhất trí

III. Án phí: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Ngọc T1, Ngô Văn Đ, Trần Hoài T2, Nguyễn Văn Đ, Lộ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/3 Nhất trí

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/3 Nhất trí

Nghị án kết thúc ngày 27 tháng 5 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Bằng

Đỗ Thị Hà

Nguyễn Thị Phương Thảo